

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2021 - 2022

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
2	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 02		4	HK1	Tự luận
3	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 03		4	HK1	Tự luận
4	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 04		4	HK1	Tự luận
5	CBAN10902	Thực vật học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
6	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
7	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
8	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
9	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
10	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 05		3	HK1	Tự luận
11	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 06		3	HK1	Tự luận
12	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 07		3	HK1	Tự luận
13	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 08		3	HK1	Tự luận
14	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 09		3	HK1	Tự luận
15	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 10		3	HK1	Tự luận
16	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 11		3	HK1	Tự luận
17	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 12		3	HK1	Tự luận
18	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 13		3	HK1	Tự luận
19	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 14		3	HK1	Tự luận
20	CBAN11902	Tin học - Nhóm 01		2	HK1	Phòng máy
21	CBAN11902	Tin học - Nhóm 02		2	HK1	Phòng máy
22	CBAN11902	Tin học - Nhóm 03		2	HK1	Phòng máy
23	CBAN11902	Tin học - Nhóm 04		2	HK1	Phòng máy
24	CBAN11902	Tin học - Nhóm 05		2	HK1	Phòng máy
25	CBAN11902	Tin học - Nhóm 06		2	HK1	Phòng máy
26	CBAN11902	Tin học - Nhóm 07		2	HK1	Phòng máy
27	CBAN11902	Tin học - Nhóm 08		2	HK1	Phòng máy
28	CBAN11902	Tin học - Nhóm 09		2	HK1	Phòng máy
29	CBAN11902	Tin học - Nhóm 10		2	HK1	Phòng máy
30	CBAN11902	Tin học - Nhóm 11		2	HK1	Phòng máy
31	CBAN11902	Tin học - Nhóm 12		2	HK1	Phòng máy
32	CBAN11902	Tin học - Nhóm 13		2	HK1	Phòng máy
33	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
34	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
35	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
36	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
37	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
38	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
40	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
41	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
42	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 10		2	HK1	Tự luận
43	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 11		2	HK1	Tự luận
44	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 12		2	HK1	Tự luận
45	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 13		2	HK1	Tự luận
46	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 14		2	HK1	Tự luận
47	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
48	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
49	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
50	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
51	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
52	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
53	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
54	CBAN13603	Quá trình và thiết bị công nghệ - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
55	CKCD20403	Kỹ thuật điện tử - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
56	CKCD20902	Điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
57	CKCD23410	Khóa luận tốt nghiệp KTCĐT - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
58	CKCD23506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KTCĐT - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
59	CKCD24002	Chuyên đề Cơ điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
60	CKCD24502	Đồ án Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
61	CKCD25102	Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
62	CKCD25302	Năng lượng tái tạo - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
63	CKCD25404	Thao tác nghề KTCĐT - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
64	CKCD26004	Thực tế nghề KTCĐT - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
65	CKCD26102	Tiếp cận nghề KTCĐT - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
66	CKCN19202	Vẽ kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
67	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
68	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
69	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
70	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
71	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
72	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
73	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
74	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
75	CKCN21902	Công nghệ đồ uống - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
76	CKCN21902	Công nghệ đồ uống - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
77	CKCN22002	Công nghệ enzyme - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
78	CKCN22002	Công nghệ enzyme - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
79	CKCN22102	Công nghệ lạnh thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
80	CKCN22102	Công nghệ lạnh thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
81	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
82	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
83	CKCN22302	Công nghệ và thiết bị sấy - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
84	CKCN22402	Đánh giá cảm quan thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
85	CKCN22602	Dinh dưỡng học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
86	CKCN23102	Dung sai kỹ thuật đo lường - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
87	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
88	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
89	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
90	CKCN23702	Kết cấu nhà thép - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
91	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
92	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 02		10	HK1	Báo cáo
93	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 03		10	HK1	Báo cáo
94	CKCN24402	Kinh tế xây dựng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
95	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
96	CKCN24903	Kỹ thuật sử dụng và sửa chữa máy - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
97	CKCN25102	Kỹ thuật thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
98	CKCN25102	Kỹ thuật thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
99	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
100	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
101	CKCN25803	Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
102	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
103	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
104	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
105	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
106	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
107	CKCN27702	Thiết kế nhà máy - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
108	CKCN27802	Thiết kế nhà máy thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
109	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
110	CKCN28103	Thực tế nghề CNSTH - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
111	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
112	CKCN28501	Tiếp cận nghề CNKTCK - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
113	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
114	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
115	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 02		6	HK1	Chấm bài
116	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 03		6	HK1	Chấm bài

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
117	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
118	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
119	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
120	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
121	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
122	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
123	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
124	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
125	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
126	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
127	CKCN31092	Công nghệ sau thu hoạch ngũ cốc, đậu đỗ - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
128	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
129	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
130	CKCN31123	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
131	CKCN31123	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
132	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
133	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
134	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
135	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
136	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
137	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
138	CKCN31222	Máy nâng chuyên - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
139	CKCN31243	Máy và thiết bị chế biến nông sản thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
140	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
141	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
142	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
143	CKCN31282	Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
144	CKCN31282	Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
145	CKCN31302	Sinh lý, sinh hóa nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
146	CKCN31302	Sinh lý, sinh hóa nông sản sau thu hoạch - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
147	CKCN31324	Thao tác nghề KTCK - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
148	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
149	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 02		3	HK1	Báo cáo
150	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 03		3	HK1	Báo cáo
151	CKCN31352	Thực hành chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
152	CKCN31402	Thực hành gia công kim loại - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
153	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
154	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
155	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
156	CKCN31425	Thực tế nghề KTCK - Nhóm 01		5	HK1	Báo cáo
157	CKCN31433	Vật liệu cơ khí và công nghệ kim loại - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
158	CKCN31452	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
159	CKCN31462	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng chè, cà phê, ca cao - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
160	CKCN31472	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng đường mía, bánh kẹo - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
161	CKCN31482	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
162	CKCN31492	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng rau, quả - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
163	CKCN31502	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
164	CKCN31522	Độc tố học cơ bản trong thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
165	CKCN31532	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 1 - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
166	CKCN31542	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 2 - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
167	CKCN31672	Văn hóa ẩm thực Việt Nam và thể giới - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
168	CKCN31803	Kỹ thuật điện - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
169	CKCS20206	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp KTCSHT - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
170	CKCS21510	Khóa luận tốt nghiệp KTCSHT - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
171	CKCS21903	Nền và móng công trình - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
172	CKCS23702	Chuyên đề Quy hoạch hạ tầng đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
173	CKCS23802	Chuyên đề Thi công hạ tầng đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
174	CKCS24201	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
175	CKCS24401	Đồ án Thiết kế kỹ thuật cơ sở hạ tầng - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
176	CKCS24602	Kiến trúc dân dụng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
177	CKCS25003	Sức bền vật liệu - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
178	CKCS25501	Thực hành cấp thoát nước và môi trường - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
179	CKCS25903	Thủy văn công trình - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
180	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
181	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
182	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
183	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
184	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
185	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
186	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
187	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
188	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
189	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
190	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
191	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
192	CNTY21702	Độc chất học thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
193	CNTY21702	Độc chất học thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
194	CNTY21802	Dược liệu thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
195	CNTY21802	Dược liệu thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
196	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
197	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 02		10	HK1	Báo cáo
198	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
199	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
200	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
201	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 04		3	HK1	Vấn đáp
202	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
203	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
204	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
205	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
206	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
207	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
208	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
209	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
210	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 04		4	HK1	Vấn đáp
211	CNTY23802	Tiếp cận nghề CN - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
212	CNTY23802	Tiếp cận nghề CN - Nhóm 02		2	HK1	Báo cáo
213	CNTY23902	Tiếp cận nghề TY - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
214	CNTY23902	Tiếp cận nghề TY - Nhóm 02		2	HK1	Báo cáo
215	CNTY24002	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
216	CNTY24506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CN - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
217	CNTY24506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CN - Nhóm 02		6	HK1	Chấm bài
218	CNTY24702	Quản lý dịch bệnh trang trại chăn nuôi - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
219	CNTY25103	Chẩn đoán lâm sàng thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
220	CNTY25103	Chẩn đoán lâm sàng thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
221	CNTY25404	Chăn nuôi gia cầm - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
222	CNTY25604	Chăn nuôi trâu bò - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
223	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
224	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
225	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
226	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 04		4	HK1	Vấn đáp
227	CNTY26302	Kỹ thuật chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
228	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
229	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
230	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
231	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
232	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
233	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
234	CNTY27102	Thú y đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
235	CNTY27203	Thức ăn chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
236	CNTY27203	Thức ăn chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
237	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
238	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 02		4	HK1	Báo cáo
239	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 03		4	HK1	Báo cáo
240	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
241	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 02		4	HK1	Báo cáo
242	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 03		4	HK1	Báo cáo
243	CNTY28102	Công nghệ sản xuất thức ăn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
244	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
245	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
246	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
247	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
248	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 05		3	HK1	Tự luận
249	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 06		3	HK1	Tự luận
250	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 07		3	HK1	Tự luận
251	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 08		3	HK1	Tự luận
252	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 09		3	HK1	Tự luận
253	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 10		3	HK1	Tự luận
254	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 11		3	HK1	Tự luận
255	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 12		3	HK1	Tự luận
256	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 13		3	HK1	Tự luận
257	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 14		3	HK1	Tự luận
258	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 15		3	HK1	Tự luận
259	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 16		3	HK1	Tự luận
260	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 17		3	HK1	Tự luận
261	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
262	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
263	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
264	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
265	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
266	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
267	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
268	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
269	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
270	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
271	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
272	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
273	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
274	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
275	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
276	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
277	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
278	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
279	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
280	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
281	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
282	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
283	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
284	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
285	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
286	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 10		2	HK1	Tự luận
287	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 11		2	HK1	Tự luận
288	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 12		2	HK1	Tự luận
289	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 13		2	HK1	Tự luận
290	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 14		2	HK1	Tự luận
291	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 15		2	HK1	Tự luận
292	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 16		2	HK1	Tự luận
293	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 17		2	HK1	Tự luận
294	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 18		2	HK1	Tự luận
295	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 19		2	HK1	Tự luận
296	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 20		2	HK1	Tự luận
297	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 21		2	HK1	Tự luận
298	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 22		2	HK1	Tự luận
299	KNPT20302	Công tác xã hội trong phát triển nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
300	KNPT20402	Đánh giá nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
301	KNPT21003	Kinh tế học đại cương - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
302	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 13		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
303	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 12		2	HK1	Vấn đáp
304	KNPT22402	Phát triển bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
305	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
306	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
307	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
308	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
309	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
310	KNPT23302	Quản lý tài nguyên môi trường nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
311	KNPT23302	Quản lý tài nguyên môi trường nông thôn - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
312	KNPT24101	Tiếp cận nghề KN - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
313	KNPT24201	Tiếp cận nghề PTNT - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
314	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
315	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
316	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 15		2	HK1	Tự luận
317	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 17		2	HK1	Tự luận
318	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
319	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
320	KNPT27303	Chính sách phát triển nông thôn - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
321	KNPT27402	Chuỗi giá trị nông sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
322	KNPT28002	Kỹ năng bán hàng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
323	KNPT28502	Quản lý trang trại - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
324	KNPT28602	Quản trị doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
325	KNPT28902	Tâm lý học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
326	KNPT29705	Thực tế nghề PTNT - Nhóm 01		5	HK1	Báo cáo
327	KNPT29804	Tổ chức sản xuất trong nông nghiệp - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
328	KNPT30402	Quản trị học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
329	KNPT30902	Luật kinh doanh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
330	KNPT34723	Chính sách phát triển nông thôn và khởi nghiệp - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
331	LNGH12102	Hình thái và phân loại thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
332	LNGH20302	Bảo tồn đa dạng sinh học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
333	LNGH20402	Bệnh cây rừng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
334	LNGH21602	Công trình lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
335	LNGH22302	Khai thác lâm sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
336	LNGH22902	Khuyến lâm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
337	LNGH23002	Kỹ thuật lâm sinh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
338	LNGH23102	Lâm nghiệp đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
339	LNGH23202	Lâm nghiệp đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
340	LNGH23302	Lâm nghiệp xã hội - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
341	LNGH23502	Nghiệp vụ hành chính lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
342	LNGH24302	Sinh thái rừng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
343	LNGH24902	Thống kê ứng dụng trong lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
344	LNGH25601	Tiếp cận nghề QLR - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
345	LNGH25803	Trồng rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
346	LNGH26002	Lâm sản ngoài gỗ - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
347	LNGH29302	Đánh giá tác động môi trường Lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
348	LNGH29602	Quản lý rừng bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
349	LNGH31023	Côn trùng rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
350	LNGH31052	Địa lý thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
351	LNGH31082	Du lịch sinh thái - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
352	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
353	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
354	LNGH31202	Quản lý động vật hoang dã - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
355	LNGH31212	Quản lý giống cây lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
356	LNGH31222	Quản lý lưu vực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
357	LNGH31233	Quy hoạch và điều chế rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
358	LNGH31402	Pháp luật và chính sách lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
359	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
360	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
361	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
362	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
363	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
364	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
365	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
366	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 08		2	HK1	Vấn đáp
367	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 09		2	HK1	Vấn đáp
368	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 11		2	HK1	Vấn đáp
369	NHOC20704	Cây lương thực - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
370	NHOC20902	Chọn tạo giống cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
371	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
372	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
373	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
374	NHOC21702	Công nghệ sản xuất giống cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
375	NHOC21702	Công nghệ sản xuất giống cây trồng - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
376	NHOC21802	Công nghệ sinh học ứng dụng trong cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
377	NHOC21902	Di truyền thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
378	NHOC22402	Hóa sinh đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
379	NHOC23402	Kỹ thuật hoa viên - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
380	NHOC23502	Kỹ thuật nhân giống rau hoa quả và quản lý vườn ươm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
381	NHOC23602	Kỹ thuật sau thu hoạch rau hoa quả - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
382	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
383	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
384	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
385	NHOC23902	Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
386	NHOC24402	Phân bón - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
387	NHOC24702	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
388	NHOC24702	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
389	NHOC24802	Phương pháp tưới tiêu - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
390	NHOC25102	Quản lý dịch hại tổng hợp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
391	NHOC25203	Sinh lý thực vật - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
392	NHOC25502	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
393	NHOC25502	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
394	NHOC25602	Sức khỏe hạt giống - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
395	NHOC25602	Sức khỏe hạt giống - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
396	NHOC26302	Thực hành nông nghiệp tốt và nông nghiệp an toàn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
397	NHOC26901	Tiếp cận nghề BVTV - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
398	NHOC27001	Tiếp cận nghề CNRHQ - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
399	NHOC27201	Tiếp cận nghề KHCT - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
400	NHOC27301	Tiếp cận nghề NH - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
401	NHOC28202	Công nghệ trồng cây có mái che - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
402	NHOC28302	Quản lý dịch hại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
403	NHOC28502	Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
404	NHOC28702	Bệnh cây đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
405	NHOC28805	Cây công nghiệp - Nhóm 01		5	HK1	Vấn đáp
406	NHOC29502	Côn trùng học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
407	NHOC29602	Động vật hại nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
408	NHOC29702	Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
409	NHOC29802	Kỹ thuật sản xuất cây lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
410	NHOC29902	Kỹ thuật trồng nấm và cây dược liệu - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
411	NHOC31002	Kỹ thuật trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
412	NHOC31002	Kỹ thuật trồng trọt - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
413	NHOC31112	Thực hành bảo vệ thực vật đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Thực hành
414	NHOC31141	Thực hành công nghệ sinh học - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
415	NHOC31252	Trồng cây trong nhà có mái che - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
416	NHOC31262	Vi sinh vật học trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
417	NHOC31272	Khảo nghiệm và kinh doanh thuốc BVTV - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
418	NHOC31313	Miễn dịch học - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
419	NHOC31322	Nhập môn nông nghiệp công nghệ cao - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
420	NHOC31451	Tiếp cận nghề CNC - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
421	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
422	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
423	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
424	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
425	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
426	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
427	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
428	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 08		2	HK1	Vấn đáp
429	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 09		2	HK1	Vấn đáp
430	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 10		2	HK1	Vấn đáp
431	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 11		2	HK1	Vấn đáp
432	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 12		2	HK1	Vấn đáp
433	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 13		2	HK1	Vấn đáp
434	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 14		2	HK1	Vấn đáp
435	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 15		2	HK1	Vấn đáp
436	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 16		2	HK1	Vấn đáp
437	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 17		2	HK1	Vấn đáp
438	NHOC31643	Hóa sinh thực vật - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
439	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
440	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
441	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
442	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
443	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
444	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
445	TNMT20602	Đánh giá đất - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
446	TNMT20602	Đánh giá đất - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
447	TNMT21302	Hệ thống định vị toàn cầu - Nhóm 01		2	HK1	Phòng máy
448	TNMT21302	Hệ thống định vị toàn cầu - Nhóm 02		2	HK1	Phòng máy
449	TNMT21403	Hệ thống thông tin địa lý - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
450	TNMT21403	Hệ thống thông tin địa lý - Nhóm 02		3	HK1	Phòng máy
451	TNMT22002	Kinh tế đất - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
452	TNMT22102	Lập dự án đầu tư bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
453	TNMT23002	Quản lý đất nông nghiệp bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
454	TNMT23103	Quản lý hành chính về đất đai - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
455	TNMT23103	Quản lý hành chính về đất đai - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
456	TNMT23202	Quản lý nguồn nước - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
457	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
458	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 02		4	HK1	Tự luận
459	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 03		4	HK1	Tự luận
460	TNMT24402	Thị trường bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
461	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
462	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 02		3	HK1	Báo cáo
463	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 03		3	HK1	Báo cáo
464	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
465	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
466	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
467	TNMT25802	Pháp luật đất đai - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
468	TNMT26802	Luật quy hoạch đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
469	TNMT27203	Quản lý hành chính đô thị - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
470	TNMT27302	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
471	TNMT29303	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
472	TNMT29303	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
473	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
474	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
475	TNMT31042	Trắc địa ảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
476	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 01		3	HK1	Phòng máy
477	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 02		3	HK1	Phòng máy
478	TNMT31092	Giao dịch và đàm phán kinh doanh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
479	TNMT31152	Khởi tạo doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
480	TNMT31152	Khởi tạo doanh nghiệp - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
481	TNMT31173	Marketing bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
482	TNMT31182	Môi giới bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
483	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
484	TNMT31242	Quản lý thuế và lệ phí - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
485	TNMT31272	Quy hoạch nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
486	TNMT31282	Quy hoạch vùng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
487	TNMT31313	Thao tác nghề Bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
488	TNMT31322	Xử lý số liệu chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
489	TNMT31342	Bản đồ địa hình - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
490	TNMT31702	Luật quy hoạch đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
491	TSAN20202	Bệnh do phi sinh vật và dịch hại - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
492	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
493	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
494	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
495	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
496	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
497	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
498	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
499	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
500	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
501	TSAN21902	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
502	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
503	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
504	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
505	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
506	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
507	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
508	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
509	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
510	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
511	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
512	TSAN23602	Mô bệnh học - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
513	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
514	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
515	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
516	TSAN24702	Quản lý chất lượng giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
517	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
518	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
519	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
520	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
521	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
522	TSAN25802	Bản đồ và phân vùng chức năng trong lĩnh vực thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
523	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
524	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 02		1	HK1	Báo cáo
525	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 03		1	HK1	Báo cáo
526	TSAN27002	Vệ sinh an toàn thực phẩm trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
527	TSAN27902	Luật thú y thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
528	TSAN28301	Tiếp cận nghề bệnh học thủy sản		1	HK1	Báo cáo
529	TSAN28903	Bệnh ký sinh trùng và nấm động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
530	TSAN29003	Bệnh vi khuẩn động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
531	TSAN29103	Bệnh virus động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
532	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
533	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
534	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
535	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
536	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
537	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
538	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
539	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
540	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
541	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
542	TSAN31082	Kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ mặn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
543	TSAN31102	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
544	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
545	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
546	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
547	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
548	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
549	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
550	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
551	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
552	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
553	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
554	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
555	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
556	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
557	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
558	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
559	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
560	TSAN31252	Quản lý dịch bệnh tổng hợp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
561	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
562	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
563	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
564	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
565	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
566	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
567	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
568	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
569	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
570	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
571	TSAN31703	Quản lý hậu cần nghề cá - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
572	TSAN32002	Quản lý thuốc và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
573	TSAN32703	Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
574	TSAN33142	Đa dạng sinh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
575	TSAN33172	Hành chính học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
576	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
577	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
578	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
579	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
580	TSAN33292	Miễn dịch học thủy sản đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
581	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
582	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
583	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
584	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
585	TSAN33391	Tiếp cận nghề QLTS - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
586	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
587	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 02		4	HK2	Tự luận
588	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 03		4	HK2	Tự luận
589	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 04		4	HK2	Tự luận
590	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 05		4	HK2	Tự luận
591	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 06		4	HK2	Tự luận
592	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 07		4	HK2	Tự luận
593	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 08		4	HK2	Tự luận
594	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 09		4	HK2	Tự luận
595	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 10		4	HK2	Tự luận
596	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 11		4	HK2	Tự luận
597	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 12		4	HK2	Tự luận
598	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 13		4	HK2	Tự luận
599	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 14		4	HK2	Tự luận
600	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 15		4	HK2	Tự luận
601	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
602	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
603	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
604	CBAN10603	Hóa phân tích - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
605	CBAN10802	Sinh học phân tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
606	CBAN10902	Thực vật học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
607	CBAN11103	Toán cao cấp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
608	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
609	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
610	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
611	CBAN11902	Tin học - Nhóm 01		2	HK2	Phòng máy
612	CBAN11902	Tin học - Nhóm 02		2	HK2	Phòng máy
613	CBAN11902	Tin học - Nhóm 03		2	HK2	Phòng máy
614	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
615	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
616	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
617	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
618	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
619	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
620	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
621	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
622	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
623	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
624	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
625	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
626	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
627	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
628	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
629	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
630	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
631	CBAN12502	An toàn sinh học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
632	CBAN12702	Công nghệ protein và enzyme - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
633	CBAN13903	Thao tác nghề sinh học ứng dụng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
634	CBAN14006	Thực tế nghề sinh học ứng dụng - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
635	CKCD20403	Kỹ thuật điện tử - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
636	CKCD21202	Kỹ thuật số - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
637	CKCD21702	Điện tử công suất - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
638	CKCD22102	Đồ án thiết kế hệ thống cơ điện tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
639	CKCD23902	CAD trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
640	CKCD24002	Chuyên đề Cơ điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
641	CKCD24102	Chuyên đề Điều khiển tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
642	CKCD24203	Công nghệ CAD, CAM/CNC - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
643	CKCD24402	Đồ án Điện tử - tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
644	CKCD25102	Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
645	CKCD25702	Thực hành điều khiển tự động - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
646	CKCD26303	Truyền động điện - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
647	CKCD26403	Truyền động thủy lực - khí nén - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
648	CKCD26403	Truyền động thủy lực - khí nén - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
649	CKCD26602	Ứng dụng phần mềm trong thiết kế cơ khí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
650	CKCN13202	Hình họa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
651	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
652	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
653	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
654	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
655	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
656	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
657	CKCN20302	Bảo quản nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
658	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
659	CKCN21702	Công nghệ chế biến thịt, trứng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
660	CKCN21802	Công nghệ chế biến thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
661	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
662	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
663	CKCN22402	Đánh giá cảm quan thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
664	CKCN22902	Động cơ đốt trong - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
665	CKCN23102	Dung sai kỹ thuật đo lường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
666	CKCN23810	Khóa luận tốt nghiệp CNKTCK - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
667	CKCN23910	Khóa luận tốt nghiệp CNSTH - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
668	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
669	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
670	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
671	CKCN24702	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
672	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
673	CKCN25602	Máy xây dựng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
674	CKCN25803	Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
675	CKCN26102	Phân tích thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
676	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
677	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
678	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
679	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
680	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
681	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
682	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
683	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
684	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
685	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
686	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 02		4	HK2	Báo cáo
687	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 03		4	HK2	Báo cáo
688	CKCN28702	Tiếp cận nghề CNTP - Nhóm 01		2	HK2	Chăm bài
689	CKCN28702	Tiếp cận nghề CNTP - Nhóm 02		2	HK2	Chăm bài
690	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
691	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
692	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
693	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
694	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
695	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
696	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
697	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
698	CKCN29606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNSTH - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
699	CKCN29806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNKTCK - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
700	CKCN31002	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
701	CKCN31002	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
702	CKCN31012	Chuyên đề Công nghệ chế tạo máy - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
703	CKCN31022	Chuyên đề Tổ chức sản xuất cơ khí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
704	CKCN31033	Công nghệ bảo quản và chế biến rau, quả - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
705	CKCN31033	Công nghệ bảo quản và chế biến rau, quả - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
706	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
707	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
708	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
709	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
710	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
711	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
712	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
713	CKCN31132	Đồ án chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
714	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
715	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 02		2	HK2	Đồ án
716	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 03		2	HK2	Đồ án
717	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 04		2	HK2	Đồ án
718	CKCN31172	Đồ án thiết kế máy - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
719	CKCN31233	Máy nông nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
720	CKCN31243	Máy và thiết bị chế biến nông sản thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
721	CKCN31252	Ô tô máy kéo - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
722	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
723	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
724	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
725	CKCN31312	Sinh vật hại nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
726	CKCN31333	Thao tác nghề CNSTH - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
727	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
728	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 02		3	HK2	Báo cáo
729	CKCN31363	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 1 - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
730	CKCN31363	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 1 - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
731	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
732	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 02		2	HK2	Chấm bài
733	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 03		2	HK2	Chấm bài
734	CKCN31392	Thực hành động lực, sử dụng và sửa chữa máy - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
735	CKCN31402	Thực hành gia công kim loại - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
736	CKCN31433	Vật liệu cơ khí và công nghệ kim loại - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
737	CKCN31512	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng đồ uống - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
738	CKCN31542	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 2 - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
739	CKCN31563	Luật an toàn vệ sinh thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
740	CKCN31582	Phân tích rủi ro và quản lý an toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
741	CKCN31602	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
742	CKCN31622	Tiếp cận nghề ATTP - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
743	CKCN31633	Thao tác nghề ATTP - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
744	CKCN31643	Thực hành chuyên ngành về ĐBCL và ATTP - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
745	CKCN31652	Thực hành phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
746	CKCN31664	Thực tế nghề ATTP - Nhóm 01		4	HK2	Chấm bài
747	CKCN31751	Đồ án nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		1	HK2	Đồ án
748	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
749	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
750	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
751	CKCN31803	Kỹ thuật điện - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
752	CKCN31812	Kỹ thuật điện - Điều khiển trong Công nghệ thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
753	CKCN31812	Kỹ thuật điện - Điều khiển trong Công nghệ thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
754	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
755	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
756	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
757	CKCN32112	Thực hành kỹ thuật điện và điện tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
758	CKCS20402	Công trình trên nền đất yếu - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
759	CKCS20802	Đồ án Tổ chức thi công KTCSTH - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
760	CKCS22802	Thiết kế nhà dân dụng và công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
761	CKCS24301	Đồ án Quy hoạch kỹ thuật cơ sở hạ tầng - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
762	CKCS24503	Kết cấu thép - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
763	CKCS24704	Kỹ thuật thi công và quản lý công trình - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
764	CKCS24803	Lập dự toán xây dựng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
765	CKCS25003	Sức bền vật liệu - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
766	CKCS25104	Thao tác nghề KTCSTH - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
767	CKCS25701	Thực hành kỹ thuật thi công và quản lý công trình - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
768	CKCS25805	Thực tế nghề KTCSTH - Nhóm 01		5	HK2	Báo cáo
769	CNTY20103	Bệnh chung giữa người và động vật - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
770	CNTY20304	Bệnh lý học thú y - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
771	CNTY20304	Bệnh lý học thú y - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
772	CNTY20403	Bệnh nội khoa thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
773	CNTY20403	Bệnh nội khoa thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
774	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
775	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
776	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
777	CNTY21302	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chăn nuôi - thú y - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
778	CNTY21302	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chăn nuôi - thú y - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
779	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
780	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
781	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
782	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
783	CNTY21503	Dịch tễ học thú y - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
784	CNTY21503	Dịch tễ học thú y - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
785	CNTY21904	Dược lý học thú y - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
786	CNTY21904	Dược lý học thú y - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
787	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
788	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
789	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
790	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
791	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 04		10	HK2	Báo cáo
792	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
793	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
794	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
795	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp
796	CNTY22703	Ngoại khoa thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
797	CNTY22703	Ngoại khoa thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
798	CNTY23203	Thao tác nghề TY - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
799	CNTY23302	Thụ tinh nhân tạo - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
800	CNTY24403	Vi sinh vật học thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
801	CNTY24403	Vi sinh vật học thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
802	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
803	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
804	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
805	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 04		6	HK2	Chấm bài
806	CNTY25204	Chăn nuôi chuyên khoa 1 - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
807	CNTY25204	Chăn nuôi chuyên khoa 1 - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
808	CNTY25303	Chăn nuôi chuyên khoa 2 - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
809	CNTY25303	Chăn nuôi chuyên khoa 2 - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
810	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
811	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
812	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 03		4	HK2	Vấn đáp
813	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 04		4	HK2	Vấn đáp
814	CNTY26002	Kỹ năng chẩn đoán xét nghiệm - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
815	CNTY26002	Kỹ năng chẩn đoán xét nghiệm - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
816	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
817	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
818	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
819	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
820	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 05		2	HK2	Vấn đáp
821	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
822	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
823	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
824	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
825	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
826	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
827	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
828	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
829	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
830	CNTY27004	Thú y cơ bản - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
831	CNTY27102	Thú y đại cương - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
832	CNTY27304	Thực tế nghề chăn nuôi 1 - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
833	CNTY27404	Thực tế nghề chăn nuôi 2 - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
834	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
835	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
836	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 03		4	HK2	Vấn đáp
837	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 04		4	HK2	Vấn đáp
838	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 05		4	HK2	Vấn đáp
839	CNTY28232	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi thú y - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
840	CNTY28232	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi thú y - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
841	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
842	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
843	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
844	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp
845	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 05		3	HK2	Vấn đáp
846	CNTY28292	Vi sinh vật trong chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
847	CNTY28292	Vi sinh vật trong chăn nuôi - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
848	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
849	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
850	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
851	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
852	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
853	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
854	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
855	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
856	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
857	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
858	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
859	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
860	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
861	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
862	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
863	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 16		2	HK2	Tự luận
864	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 17		2	HK2	Tự luận
865	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 18		2	HK2	Tự luận
866	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
867	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
868	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
869	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
870	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
871	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
872	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
873	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
874	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
875	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
876	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
877	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
878	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
879	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
880	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
881	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 16		2	HK2	Tự luận
882	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 17		2	HK2	Tự luận
883	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 18		2	HK2	Tự luận
884	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
885	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
886	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
887	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
888	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
889	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
890	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
891	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
892	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
893	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
894	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
895	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
896	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
897	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
898	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
899	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
900	CTR1033	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
901	KNPT11102	Kinh tế lượng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
902	KNPT11102	Kinh tế lượng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
903	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
904	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
905	KNPT20502	Giới và phát triển - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
906	KNPT20602	Hệ thống nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
907	KNPT20710	Khóa luận tốt nghiệp KN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
908	KNPT20810	Khóa luận tốt nghiệp PTNT - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
909	KNPT20902	Kinh doanh nông nghiệp và dịch vụ nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
910	KNPT21202	Kinh tế nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
911	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
912	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
913	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
914	KNPT22202	Phân tích sinh kế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
915	KNPT22502	Phát triển cộng đồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
916	KNPT22902	Phương pháp khuyến nông - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
917	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
918	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
919	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
920	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
921	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
922	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
923	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
924	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
925	KNPT23103	Quản lý dự án phát triển - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
926	KNPT23402	Tài chính vi mô - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
927	KNPT23802	Thống kê kinh tế - xã hội - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
928	KNPT24702	Xã hội học nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
929	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
930	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
931	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
932	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
933	KNPT26606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KN - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
934	KNPT26806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp PTNT - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
935	KNPT27102	Phương pháp tiếp cận thị trường nông nghiệp, nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
936	KNPT27202	Tổ chức sự kiện truyền thông nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
937	KNPT27602	Hợp tác và liên kết nông dân trong SXKD - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
938	KNPT27702	Khởi nghiệp nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
939	KNPT28202	Marketing nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
940	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
941	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
942	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
943	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
944	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
945	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
946	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
947	KNPT29003	Thao tác nghề KN - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
948	KNPT29103	Thao tác nghề PTNT - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
949	KNPT29502	Thực hành tổ chức sản xuất trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
950	KNPT29602	Thực hành xây dựng khóa đào tạo theo chủ đề - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
951	KNPT30702	Văn hóa doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
952	KNPT30802	Kinh tế vùng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
953	KNPT33703	Hệ thống đổi mới sáng tạo và nguyên lý khởi nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
954	KNPT33803	Kế toán doanh nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
955	LNGH20302	Bảo tồn đa dạng sinh học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
956	LNGH21702	Điều tra rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
957	LNGH21802	Động vật rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
958	LNGH22002	Giống cây rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
959	LNGH22502	Khoa học gỗ - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
960	LNGH22710	Khóa luận tốt nghiệp LN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
961	LNGH22810	Khóa luận tốt nghiệp QLR - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
962	LNGH22902	Khuyến lâm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
963	LNGH23202	Lâm nghiệp đô thị - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
964	LNGH23302	Lâm nghiệp xã hội - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
965	LNGH23702	Nông lâm kết hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
966	LNGH23802	Phòng và chống cháy rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
967	LNGH24102	Quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
968	LNGH25302	Thực vật rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
969	LNGH25702	Tổ chức và quản lý các loại rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
970	LNGH28706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp LN - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
971	LNGH28806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLR - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
972	LNGH29202	Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống trồng rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
973	LNGH29802	Trồng rừng phòng hộ - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
974	LNGH31052	Địa lý thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
975	LNGH31072	Đo đạc lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
976	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
977	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
978	LNGH31202	Quản lý động vật hoang dã - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
979	LNGH31356	Thực tế nghề QLR - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
980	LNGH31392	Kinh tế tài nguyên và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
981	LNGH31463	Kỹ thuật lâm sinh - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
982	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
983	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
984	NHOC20303	Bệnh cây đại cương - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
985	NHOC21403	Côn trùng học đại cương - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
986	NHOC21602	Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
987	NHOC22202	Giá thể và dinh dưỡng cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
988	NHOC22810	Khóa luận tốt nghiệp BVTV - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
989	NHOC22910	Khóa luận tốt nghiệp CNRHQ - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
990	NHOC23110	Khóa luận tốt nghiệp KHCT - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
991	NHOC23210	Khóa luận tốt nghiệp NH - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
992	NHOC23302	Kiểm dịch thực vật và dịch hại nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
993	NHOC24002	Kỹ thuật trồng rau - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
994	NHOC24402	Phân bón - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
995	NHOC24902	Quản lý cây trồng tổng hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
996	NHOC25203	Sinh lý thực vật - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
997	NHOC27706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KHCT - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
998	NHOC27906	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp BVTV - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
999	NHOC28006	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NH - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1000	NHOC28106	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNRHQ - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1001	NHOC28402	Trang trại tổng hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1002	NHOC28502	Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1003	NHOC28602	Bệnh cây chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1004	NHOC28903	Cây lương thực - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1005	NHOC29002	Chuyên đề xây dựng kế hoạch khuyến nông - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1006	NHOC29102	Chuyên đề xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1007	NHOC29202	Chuyên đề xây dựng quy trình quản lý dịch hại cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1008	NHOC29302	Chuyên đề Xây dựng quy trình sản xuất rau hoa quả và cảnh quan - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1009	NHOC29402	Côn trùng chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1010	NHOC31012	Nguyên lý kỹ thuật canh tác - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1011	NHOC31033	Thao tác nghề BVTV - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1012	NHOC31043	Thao tác nghề CNRHQ - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1013	NHOC31053	Thao tác nghề KHCT - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1014	NHOC31082	Thổ nhưỡng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1015	NHOC31092	Thực hành bảo vệ thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1016	NHOC31102	Thực hành bảo vệ thực vật chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1017	NHOC31122	Thực hành cây công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1018	NHOC31132	Thực hành cây lương thực - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1019	NHOC31172	Thực hành sinh lý và hóa sinh thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1020	NHOC31201	Thực hành thổ nhưỡng và phân bón - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1021	NHOC31201	Thực hành thổ nhưỡng và phân bón - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1022	NHOC31216	Thực tế nghề BVTV - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1023	NHOC31226	Thực tế nghề CNRHQ - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1024	NHOC31236	Thực tế nghề KHCT - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1025	NHOC31523	Bệnh cây - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1026	NHOC31563	Côn trùng nông nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1027	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1028	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1029	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1030	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
1031	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
1032	NHOC31602	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1033	NHOC31613	Chọn tạo giống cây trồng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1034	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1035	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1036	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1037	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1038	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1039	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1040	TNMT20702	Đánh giá tác động môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1041	TNMT20702	Đánh giá tác động môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1042	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1043	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1044	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1045	TNMT21710	Khóa luận tốt nghiệp BDS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1046	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1047	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
1048	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
1049	TNMT23403	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1050	TNMT23403	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1051	TNMT23902	Tài chính và đầu tư bất động sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1052	TNMT24503	Thực tế nghề BDS - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1053	TNMT24901	Tiếp cận nghề BDS - Nhóm 01		1	HK2	Chấm bài
1054	TNMT24901	Tiếp cận nghề BDS - Nhóm 02		1	HK2	Chấm bài
1055	TNMT25101	Tiếp cận nghề QLĐ - Nhóm 01		1	HK2	Chấm bài
1056	TNMT25101	Tiếp cận nghề QLĐ - Nhóm 02		1	HK2	Chấm bài
1057	TNMT25203	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai - Nhóm 01		3	HK2	Thực hành PM
1058	TNMT25203	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai - Nhóm 02		3	HK2	Thực hành PM
1059	TNMT27302	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1060	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1061	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1062	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1063	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1064	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
1065	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
1066	TNMT28606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp BDS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1067	TNMT29102	Bồi thường giải phóng mặt bằng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1068	TNMT29102	Bồi thường giải phóng mặt bằng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1069	TNMT29202	Thanh tra đất đai - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1070	TNMT29202	Thanh tra đất đai - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1071	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 01		2	HK2	Trắc nghiệm
1072	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 02		2	HK2	Trắc nghiệm

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1073	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 03		2	HK2	Trắc nghiệm
1074	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 04		2	HK2	Trắc nghiệm
1075	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 05		2	HK2	Trắc nghiệm
1076	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 06		2	HK2	Trắc nghiệm
1077	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 07		2	HK2	Trắc nghiệm
1078	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 08		2	HK2	Trắc nghiệm
1079	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 09		2	HK2	Trắc nghiệm
1080	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 10		2	HK2	Trắc nghiệm
1081	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 11		2	HK2	Trắc nghiệm
1082	TNMT29603	Quy hoạch phát triển nông thôn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1083	TNMT29903	Thực hành đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1084	TNMT29903	Thực hành đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1085	TNMT31013	Thực hành quy hoạch - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1086	TNMT31013	Thực hành quy hoạch - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1087	TNMT31033	Thực hành xây dựng bản đồ - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1088	TNMT31042	Trắc địa ảnh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1089	TNMT31053	Trắc địa thực hành - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1090	TNMT31053	Trắc địa thực hành - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1091	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1092	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1093	TNMT31072	Đầu thầu trong đầu tư - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1094	TNMT31084	Định giá đất và bất động sản - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
1095	TNMT31173	Marketing bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1096	TNMT31182	Môi giới bất động sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1097	TNMT31213	Phân tích thị trường bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1098	TNMT31222	Phân tích và dự báo kinh tế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1099	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1100	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1101	TNMT31242	Quản lý thuế và lệ phí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1102	TNMT31331	Thực hành quản lý quy tắc đô thị - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1103	TNMT31613	Pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1104	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1105	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1106	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1107	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
1108	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1109	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1110	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1111	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1112	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1113	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1114	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1115	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
1116	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1117	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1118	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
1119	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
1120	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1121	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1122	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1123	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1124	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1125	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1126	TSAN24502	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1127	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1128	TSAN25302	Quan trắc và cảnh báo môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1129	TSAN27102	Vi sinh vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1130	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1131	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
1132	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
1133	TSAN27302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1134	TSAN27302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành NTTS - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1135	TSAN27402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1136	TSAN27402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành NTTS - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1137	TSAN28006	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp BHTS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1138	TSAN28102	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1139	TSAN28202	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1140	TSAN28610	Khóa luận tốt nghiệp BHTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1141	TSAN29604	Dịch tễ học và giám sát dịch bệnh - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1142	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1143	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1144	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1145	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1146	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1147	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1148	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1149	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1150	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1151	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1152	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1153	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1154	TSAN31214	Phương pháp chẩn đoán bệnh động vật thủy sản - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
1155	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1156	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1157	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1158	TSAN31305	Thao tác nghề BHTS - Nhóm 01		5	HK2	Tự luận
1159	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 01		5	HK2	Tự luận
1160	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 02		5	HK2	Tự luận
1161	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 03		5	HK2	Tự luận
1162	TSAN31346	Thực tế nghề BHTS - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1163	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1164	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 02		6	HK2	Tự luận
1165	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 03		6	HK2	Tự luận
1166	TSAN32302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành QLTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1167	TSAN32402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành QLTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1168	TSAN32810	Khóa luận tốt nghiệp QLTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1169	TSAN32906	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp QLTS - Nhóm 01		6	HK2	Chăm bài
1170	TSAN33133	Dược lý học thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1171	TSAN33192	Kinh tế thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1172	TSAN33202	Kỹ thuật khai thác thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1173	TSAN33223	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước lợ, mặn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1174	TSAN33233	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1175	TSAN33302	Miễn dịch học thủy sản ứng dụng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1176	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1177	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1178	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Trần Thanh Đức

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2021 - 2022

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
2	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 02		4	HK1	Tự luận
3	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 03		4	HK1	Tự luận
4	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 04		4	HK1	Tự luận
5	CBAN10902	Thực vật học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
6	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
7	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
8	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
9	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
10	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 05		3	HK1	Tự luận
11	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 06		3	HK1	Tự luận
12	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 07		3	HK1	Tự luận
13	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 08		3	HK1	Tự luận
14	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 09		3	HK1	Tự luận
15	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 10		3	HK1	Tự luận
16	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 11		3	HK1	Tự luận
17	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 12		3	HK1	Tự luận
18	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 13		3	HK1	Tự luận
19	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 14		3	HK1	Tự luận
20	CBAN11902	Tin học - Nhóm 01		2	HK1	Phòng máy
21	CBAN11902	Tin học - Nhóm 02		2	HK1	Phòng máy
22	CBAN11902	Tin học - Nhóm 03		2	HK1	Phòng máy
23	CBAN11902	Tin học - Nhóm 04		2	HK1	Phòng máy
24	CBAN11902	Tin học - Nhóm 05		2	HK1	Phòng máy
25	CBAN11902	Tin học - Nhóm 06		2	HK1	Phòng máy
26	CBAN11902	Tin học - Nhóm 07		2	HK1	Phòng máy
27	CBAN11902	Tin học - Nhóm 08		2	HK1	Phòng máy
28	CBAN11902	Tin học - Nhóm 09		2	HK1	Phòng máy
29	CBAN11902	Tin học - Nhóm 10		2	HK1	Phòng máy
30	CBAN11902	Tin học - Nhóm 11		2	HK1	Phòng máy
31	CBAN11902	Tin học - Nhóm 12		2	HK1	Phòng máy
32	CBAN11902	Tin học - Nhóm 13		2	HK1	Phòng máy
33	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
34	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
35	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
36	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
37	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
38	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
40	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
41	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
42	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 10		2	HK1	Tự luận
43	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 11		2	HK1	Tự luận
44	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 12		2	HK1	Tự luận
45	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 13		2	HK1	Tự luận
46	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 14		2	HK1	Tự luận
47	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
48	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
49	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
50	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
51	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
52	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
53	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
54	CBAN13603	Quá trình và thiết bị công nghệ - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
55	CKCD20403	Kỹ thuật điện tử - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
56	CKCD20902	Điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
57	CKCD23410	Khóa luận tốt nghiệp KTCĐT - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
58	CKCD23506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KTCĐT - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
59	CKCD24002	Chuyên đề Cơ điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
60	CKCD24502	Đồ án Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
61	CKCD25102	Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
62	CKCD25302	Năng lượng tái tạo - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
63	CKCD25404	Thao tác nghề KTCĐT - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
64	CKCD26004	Thực tế nghề KTCĐT - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
65	CKCD26102	Tiếp cận nghề KTCĐT - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
66	CKCN19202	Vẽ kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
67	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
68	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
69	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
70	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
71	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
72	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
73	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
74	CKCN21202	Công nghệ chế biến lương thực - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
75	CKCN21902	Công nghệ đồ uống - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
76	CKCN21902	Công nghệ đồ uống - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
77	CKCN22002	Công nghệ enzyme - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
78	CKCN22002	Công nghệ enzyme - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
79	CKCN22102	Công nghệ lạnh thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
80	CKCN22102	Công nghệ lạnh thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
81	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
82	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
83	CKCN22302	Công nghệ và thiết bị sấy - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
84	CKCN22402	Đánh giá cảm quan thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
85	CKCN22602	Dinh dưỡng học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
86	CKCN23102	Dung sai kỹ thuật đo lường - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
87	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
88	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
89	CKCN23402	Hóa học thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
90	CKCN23702	Kết cấu nhà thép - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
91	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
92	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 02		10	HK1	Báo cáo
93	CKCN24010	Khóa luận tốt nghiệp CNTP - Nhóm 03		10	HK1	Báo cáo
94	CKCN24402	Kinh tế xây dựng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
95	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
96	CKCN24903	Kỹ thuật sử dụng và sửa chữa máy - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
97	CKCN25102	Kỹ thuật thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
98	CKCN25102	Kỹ thuật thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
99	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
100	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
101	CKCN25803	Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
102	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
103	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
104	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
105	CKCN26202	Phụ gia thực phẩm - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
106	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
107	CKCN27702	Thiết kế nhà máy - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
108	CKCN27802	Thiết kế nhà máy thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
109	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
110	CKCN28103	Thực tế nghề CNSTH - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
111	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
112	CKCN28501	Tiếp cận nghề CNKTCK - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
113	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
114	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
115	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 02		6	HK1	Chấm bài
116	CKCN29706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNTP - Nhóm 03		6	HK1	Chấm bài

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
117	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
118	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
119	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
120	CKCN31062	Công nghệ chế biến thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
121	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
122	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
123	CKCN31073	Công nghệ đường mía, bánh kẹo - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
124	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
125	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
126	CKCN31082	Công nghệ lên men - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
127	CKCN31092	Công nghệ sau thu hoạch ngũ cốc, đậu đỗ - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
128	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
129	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
130	CKCN31123	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
131	CKCN31123	Dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
132	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
133	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
134	CKCN31142	Đồ án Công nghệ - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
135	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
136	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
137	CKCN31182	Hình họa - vẽ kỹ thuật - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
138	CKCN31222	Máy nâng chuyên - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
139	CKCN31243	Máy và thiết bị chế biến nông sản thực phẩm - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
140	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
141	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
142	CKCN31272	Quá trình và thiết bị cơ học - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
143	CKCN31282	Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
144	CKCN31282	Quá trình và thiết bị công nghệ sinh học - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
145	CKCN31302	Sinh lý, sinh hóa nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
146	CKCN31302	Sinh lý, sinh hóa nông sản sau thu hoạch - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
147	CKCN31324	Thao tác nghề KTCK - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
148	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
149	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 02		3	HK1	Báo cáo
150	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 03		3	HK1	Báo cáo
151	CKCN31352	Thực hành chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
152	CKCN31402	Thực hành gia công kim loại - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
153	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
154	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
155	CKCN31412	Thực hành hóa sinh - vi sinh vật thực phẩm - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
156	CKCN31425	Thực tế nghề KTCK - Nhóm 01		5	HK1	Báo cáo
157	CKCN31433	Vật liệu cơ khí và công nghệ kim loại - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
158	CKCN31452	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
159	CKCN31462	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng chè, cà phê, ca cao - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
160	CKCN31472	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng đường mía, bánh kẹo - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
161	CKCN31482	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
162	CKCN31492	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng rau, quả - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
163	CKCN31502	Công nghệ chế biến và kiểm soát chất lượng thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
164	CKCN31522	Độc tố học cơ bản trong thực phẩm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
165	CKCN31532	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 1 - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
166	CKCN31542	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 2 - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
167	CKCN31672	Văn hóa ẩm thực Việt Nam và thể giới - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
168	CKCN31803	Kỹ thuật điện - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
169	CKCS20206	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp KTCSHT - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
170	CKCS21510	Khóa luận tốt nghiệp KTCSHT - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
171	CKCS21903	Nền và móng công trình - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
172	CKCS23702	Chuyên đề Quy hoạch hạ tầng đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
173	CKCS23802	Chuyên đề Thi công hạ tầng đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
174	CKCS24201	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
175	CKCS24401	Đồ án Thiết kế kỹ thuật cơ sở hạ tầng - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
176	CKCS24602	Kiến trúc dân dụng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
177	CKCS25003	Sức bền vật liệu - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
178	CKCS25501	Thực hành cấp thoát nước và môi trường - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp
179	CKCS25903	Thủy văn công trình - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
180	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
181	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
182	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
183	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
184	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
185	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
186	CNTY14302	Vi sinh vật đại cương - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
187	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
188	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
189	CNTY20202	Bệnh dinh dưỡng - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
190	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
191	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
192	CNTY21702	Độc chất học thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
193	CNTY21702	Độc chất học thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
194	CNTY21802	Dược liệu thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
195	CNTY21802	Dược liệu thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
196	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 01		10	HK1	Báo cáo
197	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 02		10	HK1	Báo cáo
198	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
199	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
200	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
201	CNTY22603	Miễn dịch học thú y - Nhóm 04		3	HK1	Vấn đáp
202	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
203	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
204	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
205	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
206	CNTY22802	Phương pháp thí nghiệm chăn nuôi - thú y - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
207	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
208	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
209	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
210	CNTY23004	Sinh lý động vật - Nhóm 04		4	HK1	Vấn đáp
211	CNTY23802	Tiếp cận nghề CN - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
212	CNTY23802	Tiếp cận nghề CN - Nhóm 02		2	HK1	Báo cáo
213	CNTY23902	Tiếp cận nghề TY - Nhóm 01		2	HK1	Báo cáo
214	CNTY23902	Tiếp cận nghề TY - Nhóm 02		2	HK1	Báo cáo
215	CNTY24002	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
216	CNTY24506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CN - Nhóm 01		6	HK1	Chấm bài
217	CNTY24506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CN - Nhóm 02		6	HK1	Chấm bài
218	CNTY24702	Quản lý dịch bệnh trang trại chăn nuôi - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
219	CNTY25103	Chẩn đoán lâm sàng thú y - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
220	CNTY25103	Chẩn đoán lâm sàng thú y - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
221	CNTY25404	Chăn nuôi gia cầm - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
222	CNTY25604	Chăn nuôi trâu bò - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
223	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
224	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
225	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
226	CNTY25904	Hóa sinh động vật - Nhóm 04		4	HK1	Vấn đáp
227	CNTY26302	Kỹ thuật chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
228	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
229	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
230	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
231	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
232	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
233	CNTY26703	Sản khoa và thụ tinh nhân tạo - Nhóm 03		3	HK1	Vấn đáp
234	CNTY27102	Thú y đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
235	CNTY27203	Thức ăn chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
236	CNTY27203	Thức ăn chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK1	Vấn đáp
237	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
238	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 02		4	HK1	Báo cáo
239	CNTY27504	Thực tế nghề thú y 1 - Nhóm 03		4	HK1	Báo cáo
240	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 01		4	HK1	Báo cáo
241	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 02		4	HK1	Báo cáo
242	CNTY27604	Thực tế nghề thú y 2 - Nhóm 03		4	HK1	Báo cáo
243	CNTY28102	Công nghệ sản xuất thức ăn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
244	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
245	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
246	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
247	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
248	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 05		3	HK1	Tự luận
249	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 06		3	HK1	Tự luận
250	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 07		3	HK1	Tự luận
251	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 08		3	HK1	Tự luận
252	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 09		3	HK1	Tự luận
253	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 10		3	HK1	Tự luận
254	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 11		3	HK1	Tự luận
255	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 12		3	HK1	Tự luận
256	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 13		3	HK1	Tự luận
257	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 14		3	HK1	Tự luận
258	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 15		3	HK1	Tự luận
259	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 16		3	HK1	Tự luận
260	CTR1018	Triết học Mác - Lênin - Nhóm 17		3	HK1	Tự luận
261	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
262	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
263	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
264	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
265	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
266	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
267	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
268	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
269	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
270	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
271	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
272	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
273	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
274	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
275	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
276	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
277	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
278	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
279	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
280	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
281	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
282	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
283	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
284	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
285	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
286	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 10		2	HK1	Tự luận
287	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 11		2	HK1	Tự luận
288	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 12		2	HK1	Tự luận
289	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 13		2	HK1	Tự luận
290	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 14		2	HK1	Tự luận
291	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 15		2	HK1	Tự luận
292	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 16		2	HK1	Tự luận
293	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 17		2	HK1	Tự luận
294	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 18		2	HK1	Tự luận
295	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 19		2	HK1	Tự luận
296	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 20		2	HK1	Tự luận
297	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 21		2	HK1	Tự luận
298	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 22		2	HK1	Tự luận
299	KNPT20302	Công tác xã hội trong phát triển nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
300	KNPT20402	Đánh giá nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
301	KNPT21003	Kinh tế học đại cương - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
302	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 13		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
303	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 12		2	HK1	Vấn đáp
304	KNPT22402	Phát triển bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
305	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
306	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 05		2	HK1	Tự luận
307	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
308	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 07		2	HK1	Tự luận
309	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 08		2	HK1	Tự luận
310	KNPT23302	Quản lý tài nguyên môi trường nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
311	KNPT23302	Quản lý tài nguyên môi trường nông thôn - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
312	KNPT24101	Tiếp cận nghề KN - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
313	KNPT24201	Tiếp cận nghề PTNT - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
314	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 06		2	HK1	Tự luận
315	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 09		2	HK1	Tự luận
316	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 15		2	HK1	Tự luận
317	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 17		2	HK1	Tự luận
318	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
319	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
320	KNPT27303	Chính sách phát triển nông thôn - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
321	KNPT27402	Chuỗi giá trị nông sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
322	KNPT28002	Kỹ năng bán hàng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
323	KNPT28502	Quản lý trang trại - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
324	KNPT28602	Quản trị doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
325	KNPT28902	Tâm lý học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
326	KNPT29705	Thực tế nghề PTNT - Nhóm 01		5	HK1	Báo cáo
327	KNPT29804	Tổ chức sản xuất trong nông nghiệp - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
328	KNPT30402	Quản trị học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
329	KNPT30902	Luật kinh doanh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
330	KNPT34723	Chính sách phát triển nông thôn và khởi nghiệp - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
331	LNGH12102	Hình thái và phân loại thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
332	LNGH20302	Bảo tồn đa dạng sinh học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
333	LNGH20402	Bệnh cây rừng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
334	LNGH21602	Công trình lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
335	LNGH22302	Khai thác lâm sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
336	LNGH22902	Khuyến lâm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
337	LNGH23002	Kỹ thuật lâm sinh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
338	LNGH23102	Lâm nghiệp đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
339	LNGH23202	Lâm nghiệp đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
340	LNGH23302	Lâm nghiệp xã hội - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
341	LNGH23502	Nghiệp vụ hành chính lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
342	LNGH24302	Sinh thái rừng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
343	LNGH24902	Thống kê ứng dụng trong lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
344	LNGH25601	Tiếp cận nghề QLR - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
345	LNGH25803	Trồng rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
346	LNGH26002	Lâm sản ngoài gỗ - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
347	LNGH29302	Đánh giá tác động môi trường Lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
348	LNGH29602	Quản lý rừng bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
349	LNGH31023	Côn trùng rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
350	LNGH31052	Địa lý thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
351	LNGH31082	Du lịch sinh thái - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
352	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
353	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
354	LNGH31202	Quản lý động vật hoang dã - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
355	LNGH31212	Quản lý giống cây lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
356	LNGH31222	Quản lý lưu vực - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
357	LNGH31233	Quy hoạch và điều chế rừng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
358	LNGH31402	Pháp luật và chính sách lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
359	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
360	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
361	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
362	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
363	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
364	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
365	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
366	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 08		2	HK1	Vấn đáp
367	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 09		2	HK1	Vấn đáp
368	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 11		2	HK1	Vấn đáp
369	NHOC20704	Cây lương thực - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
370	NHOC20902	Chọn tạo giống cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
371	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
372	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
373	NHOC21202	Cỏ đại - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
374	NHOC21702	Công nghệ sản xuất giống cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
375	NHOC21702	Công nghệ sản xuất giống cây trồng - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
376	NHOC21802	Công nghệ sinh học ứng dụng trong cây trồng - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
377	NHOC21902	Di truyền thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
378	NHOC22402	Hóa sinh đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
379	NHOC23402	Kỹ thuật hoa viên - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
380	NHOC23502	Kỹ thuật nhân giống rau hoa quả và quản lý vườn ươm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
381	NHOC23602	Kỹ thuật sau thu hoạch rau hoa quả - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
382	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
383	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
384	NHOC23702	Kỹ thuật trồng cây ăn quả - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
385	NHOC23902	Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
386	NHOC24402	Phân bón - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
387	NHOC24702	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
388	NHOC24702	Phương pháp thí nghiệm đồng ruộng - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
389	NHOC24802	Phương pháp tưới tiêu - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
390	NHOC25102	Quản lý dịch hại tổng hợp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
391	NHOC25203	Sinh lý thực vật - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
392	NHOC25502	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
393	NHOC25502	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
394	NHOC25602	Sức khỏe hạt giống - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
395	NHOC25602	Sức khỏe hạt giống - Nhóm 02		2	HK1	Trắc nghiệm
396	NHOC26302	Thực hành nông nghiệp tốt và nông nghiệp an toàn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
397	NHOC26901	Tiếp cận nghề BVTV - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
398	NHOC27001	Tiếp cận nghề CNRHQ - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
399	NHOC27201	Tiếp cận nghề KHCT - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
400	NHOC27301	Tiếp cận nghề NH - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
401	NHOC28202	Công nghệ trồng cây có mái che - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
402	NHOC28302	Quản lý dịch hại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
403	NHOC28502	Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
404	NHOC28702	Bệnh cây đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
405	NHOC28805	Cây công nghiệp - Nhóm 01		5	HK1	Vấn đáp
406	NHOC29502	Côn trùng học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
407	NHOC29602	Động vật hại nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
408	NHOC29702	Kỹ thuật sản xuất cây công nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
409	NHOC29802	Kỹ thuật sản xuất cây lương thực - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
410	NHOC29902	Kỹ thuật trồng nấm và cây dược liệu - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
411	NHOC31002	Kỹ thuật trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
412	NHOC31002	Kỹ thuật trồng trọt - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
413	NHOC31112	Thực hành bảo vệ thực vật đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Thực hành
414	NHOC31141	Thực hành công nghệ sinh học - Nhóm 01		1	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
415	NHOC31252	Trồng cây trong nhà có mái che - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
416	NHOC31262	Vi sinh vật học trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
417	NHOC31272	Khảo nghiệm và kinh doanh thuốc BVTV - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
418	NHOC31313	Miễn dịch học - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
419	NHOC31322	Nhập môn nông nghiệp công nghệ cao - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
420	NHOC31451	Tiếp cận nghề CNC - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
421	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
422	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
423	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
424	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
425	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 05		2	HK1	Vấn đáp
426	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 06		2	HK1	Vấn đáp
427	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 07		2	HK1	Vấn đáp
428	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 08		2	HK1	Vấn đáp
429	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 09		2	HK1	Vấn đáp
430	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 10		2	HK1	Vấn đáp
431	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 11		2	HK1	Vấn đáp
432	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 12		2	HK1	Vấn đáp
433	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 13		2	HK1	Vấn đáp
434	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 14		2	HK1	Vấn đáp
435	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 15		2	HK1	Vấn đáp
436	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 16		2	HK1	Vấn đáp
437	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 17		2	HK1	Vấn đáp
438	NHOC31643	Hóa sinh thực vật - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
439	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
440	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
441	NHOC31853	Thổ nhưỡng - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
442	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
443	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
444	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
445	TNMT20602	Đánh giá đất - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
446	TNMT20602	Đánh giá đất - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
447	TNMT21302	Hệ thống định vị toàn cầu - Nhóm 01		2	HK1	Phòng máy
448	TNMT21302	Hệ thống định vị toàn cầu - Nhóm 02		2	HK1	Phòng máy
449	TNMT21403	Hệ thống thông tin địa lý - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
450	TNMT21403	Hệ thống thông tin địa lý - Nhóm 02		3	HK1	Phòng máy
451	TNMT22002	Kinh tế đất - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
452	TNMT22102	Lập dự án đầu tư bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
453	TNMT23002	Quản lý đất nông nghiệp bền vững - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
454	TNMT23103	Quản lý hành chính về đất đai - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
455	TNMT23103	Quản lý hành chính về đất đai - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
456	TNMT23202	Quản lý nguồn nước - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
457	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 01		4	HK1	Tự luận
458	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 02		4	HK1	Tự luận
459	TNMT23604	Quy hoạch sử dụng đất - Nhóm 03		4	HK1	Tự luận
460	TNMT24402	Thị trường bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
461	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
462	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 02		3	HK1	Báo cáo
463	TNMT24703	Thực tế nghề QLĐ - Nhóm 03		3	HK1	Báo cáo
464	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 01		4	HK1	Vấn đáp
465	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 02		4	HK1	Vấn đáp
466	TNMT25404	Trắc địa - Nhóm 03		4	HK1	Vấn đáp
467	TNMT25802	Pháp luật đất đai - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
468	TNMT26802	Luật quy hoạch đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
469	TNMT27203	Quản lý hành chính đô thị - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
470	TNMT27302	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
471	TNMT29303	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
472	TNMT29303	Đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận
473	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
474	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
475	TNMT31042	Trắc địa ảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
476	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 01		3	HK1	Phòng máy
477	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 02		3	HK1	Phòng máy
478	TNMT31092	Giao dịch và đàm phán kinh doanh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
479	TNMT31152	Khởi tạo doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
480	TNMT31152	Khởi tạo doanh nghiệp - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
481	TNMT31173	Marketing bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
482	TNMT31182	Môi giới bất động sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
483	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
484	TNMT31242	Quản lý thuế và lệ phí - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
485	TNMT31272	Quy hoạch nông thôn - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
486	TNMT31282	Quy hoạch vùng - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
487	TNMT31313	Thao tác nghề Bất động sản - Nhóm 01		3	HK1	Báo cáo
488	TNMT31322	Xử lý số liệu chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
489	TNMT31342	Bản đồ địa hình - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
490	TNMT31702	Luật quy hoạch đô thị - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
491	TSAN20202	Bệnh do phi sinh vật và dịch hại - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
492	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
493	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
494	TSAN20302	Bệnh học thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
495	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
496	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
497	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
498	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
499	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
500	TSAN21402	Dịch tễ học thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
501	TSAN21902	Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
502	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
503	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
504	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
505	TSAN22202	Hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nhóm 04		2	HK1	Tự luận
506	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
507	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
508	TSAN23002	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
509	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
510	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
511	TSAN23202	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
512	TSAN23602	Mô bệnh học - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
513	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
514	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
515	TSAN23802	Ngư loại học - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
516	TSAN24702	Quản lý chất lượng giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
517	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
518	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
519	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
520	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
521	TSAN25002	Quản lý sức khỏe động vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
522	TSAN25802	Bản đồ và phân vùng chức năng trong lĩnh vực thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
523	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
524	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 02		1	HK1	Báo cáo
525	TSAN26701	Tiếp cận nghề NTTS - Nhóm 03		1	HK1	Báo cáo
526	TSAN27002	Vệ sinh an toàn thực phẩm trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
527	TSAN27902	Luật thú y thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
528	TSAN28301	Tiếp cận nghề bệnh học thủy sản		1	HK1	Báo cáo
529	TSAN28903	Bệnh ký sinh trùng và nấm động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
530	TSAN29003	Bệnh vi khuẩn động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
531	TSAN29103	Bệnh virus động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
532	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
533	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
534	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
535	TSAN31032	Kinh tế nghề cá - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
536	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
537	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
538	TSAN31052	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
539	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
540	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
541	TSAN31072	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
542	TSAN31082	Kỹ thuật nuôi thủy sản nước lợ mặn - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
543	TSAN31102	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
544	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
545	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
546	TSAN31132	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy đặc sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
547	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
548	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
549	TSAN31142	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sinh vật cảnh - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
550	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
551	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
552	TSAN31152	Kỹ thuật trồng rong biển - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
553	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
554	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
555	TSAN31202	Phân loại giáp xác và động vật thân mềm - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
556	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
557	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
558	TSAN31222	Phương pháp nghiên cứu sinh học cá - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
559	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
560	TSAN31252	Quản lý dịch bệnh tổng hợp - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
561	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
562	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
563	TSAN31332	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu trong NTTS - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
564	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
565	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Vấn đáp
566	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Vấn đáp
567	TSAN31372	Tiếp cận công nghệ nuôi trồng và thị trường thủy sản - Nhóm 04		2	HK1	Vấn đáp
568	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
569	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
570	TSAN31502	Luật và các điều ước quốc tế thủy sản - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
571	TSAN31703	Quản lý hậu cần nghề cá - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
572	TSAN32002	Quản lý thuốc và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
573	TSAN32703	Ứng phó biến đổi khí hậu trong quản lý thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
574	TSAN33142	Đa dạng sinh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK1	Trắc nghiệm
575	TSAN33172	Hành chính học đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
576	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Tự luận
577	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 02		3	HK1	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
578	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 03		3	HK1	Tự luận
579	TSAN33183	Hóa sinh động vật thủy sản - Nhóm 04		3	HK1	Tự luận
580	TSAN33292	Miễn dịch học thủy sản đại cương - Nhóm 01		2	HK1	Vấn đáp
581	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 01		2	HK1	Tự luận
582	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 02		2	HK1	Tự luận
583	TSAN33312	Nội tiết sinh sản cá - Nhóm 03		2	HK1	Tự luận
584	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK1	Vấn đáp
585	TSAN33391	Tiếp cận nghề QLTS - Nhóm 01		1	HK1	Báo cáo
586	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
587	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 02		4	HK2	Tự luận
588	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 03		4	HK2	Tự luận
589	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 04		4	HK2	Tự luận
590	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 05		4	HK2	Tự luận
591	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 06		4	HK2	Tự luận
592	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 07		4	HK2	Tự luận
593	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 08		4	HK2	Tự luận
594	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 09		4	HK2	Tự luận
595	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 10		4	HK2	Tự luận
596	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 11		4	HK2	Tự luận
597	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 12		4	HK2	Tự luận
598	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 13		4	HK2	Tự luận
599	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 14		4	HK2	Tự luận
600	CBAN10304	Hóa học - Nhóm 15		4	HK2	Tự luận
601	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
602	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
603	CBAN10502	Hóa lý - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
604	CBAN10603	Hóa phân tích - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
605	CBAN10802	Sinh học phân tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
606	CBAN10902	Thực vật học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
607	CBAN11103	Toán cao cấp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
608	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
609	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
610	CBAN11803	Sinh học - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
611	CBAN11902	Tin học - Nhóm 01		2	HK2	Phòng máy
612	CBAN11902	Tin học - Nhóm 02		2	HK2	Phòng máy
613	CBAN11902	Tin học - Nhóm 03		2	HK2	Phòng máy
614	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
615	CBAN12202	Toán thống kê - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
616	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
617	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
618	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
619	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
620	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
621	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
622	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
623	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
624	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
625	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
626	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
627	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
628	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
629	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
630	CBAN12302	Vật lý - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
631	CBAN12502	An toàn sinh học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
632	CBAN12702	Công nghệ protein và enzyme - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
633	CBAN13903	Thao tác nghề sinh học ứng dụng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
634	CBAN14006	Thực tế nghề sinh học ứng dụng - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
635	CKCD20403	Kỹ thuật điện tử - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
636	CKCD21202	Kỹ thuật số - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
637	CKCD21702	Điện tử công suất - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
638	CKCD22102	Đồ án thiết kế hệ thống cơ điện tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
639	CKCD23902	CAD trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
640	CKCD24002	Chuyên đề Cơ điện tử ứng dụng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
641	CKCD24102	Chuyên đề Điều khiển tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
642	CKCD24203	Công nghệ CAD, CAM/CNC - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
643	CKCD24402	Đồ án Điện tử - tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
644	CKCD25102	Lập trình ứng dụng trong kỹ thuật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
645	CKCD25702	Thực hành điều khiển tự động - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
646	CKCD26303	Truyền động điện - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
647	CKCD26403	Truyền động thủy lực - khí nén - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
648	CKCD26403	Truyền động thủy lực - khí nén - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
649	CKCD26602	Ứng dụng phần mềm trong thiết kế cơ khí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
650	CKCN13202	Hình họa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
651	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
652	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
653	CKCN20102	An toàn thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
654	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
655	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
656	CKCN20202	Bao gói thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
657	CKCN20302	Bảo quản nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
658	CKCN21052	Marketing nông sản và thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
659	CKCN21702	Công nghệ chế biến thịt, trứng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
660	CKCN21802	Công nghệ chế biến thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
661	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
662	CKCN22202	Công nghệ sấy nông sản thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
663	CKCN22402	Đánh giá cảm quan thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
664	CKCN22902	Động cơ đốt trong - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
665	CKCN23102	Dung sai kỹ thuật đo lường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
666	CKCN23810	Khóa luận tốt nghiệp CNKTCK - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
667	CKCN23910	Khóa luận tốt nghiệp CNSTH - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
668	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
669	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
670	CKCN24502	Kỹ thuật an toàn và môi trường - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
671	CKCN24702	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
672	CKCN25202	Kỹ thuật và thiết bị lạnh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
673	CKCN25602	Máy xây dựng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
674	CKCN25803	Nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
675	CKCN26102	Phân tích thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
676	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
677	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
678	CKCN26702	Quản lý chất lượng nông sản, thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
679	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
680	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
681	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
682	CKCN26802	Quy hoạch thực nghiệm - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
683	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
684	CKCN27902	Thực phẩm truyền thống - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
685	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
686	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 02		4	HK2	Báo cáo
687	CKCN28204	Thực tế nghề CNTP - Nhóm 03		4	HK2	Báo cáo
688	CKCN28702	Tiếp cận nghề CNTP - Nhóm 01		2	HK2	Chăm bài
689	CKCN28702	Tiếp cận nghề CNTP - Nhóm 02		2	HK2	Chăm bài
690	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
691	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
692	CKCN29102	Vật lý học thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
693	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
694	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
695	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
696	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
697	CKCN29402	Xử lý phế, phụ phẩm của thực phẩm - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
698	CKCN29606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNSTH - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
699	CKCN29806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNKTCK - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
700	CKCN31002	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
701	CKCN31002	Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
702	CKCN31012	Chuyên đề Công nghệ chế tạo máy - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
703	CKCN31022	Chuyên đề Tổ chức sản xuất cơ khí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
704	CKCN31033	Công nghệ bảo quản và chế biến rau, quả - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
705	CKCN31033	Công nghệ bảo quản và chế biến rau, quả - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
706	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
707	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
708	CKCN31042	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
709	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
710	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
711	CKCN31053	Công nghệ chế biến thịt, trứng, sữa - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
712	CKCN31103	Đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
713	CKCN31132	Đồ án chuyên ngành - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
714	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
715	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 02		2	HK2	Đồ án
716	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 03		2	HK2	Đồ án
717	CKCN31162	Đồ án thiết bị - Nhóm 04		2	HK2	Đồ án
718	CKCN31172	Đồ án thiết kế máy - Nhóm 01		2	HK2	Đồ án
719	CKCN31233	Máy nông nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
720	CKCN31243	Máy và thiết bị chế biến nông sản thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
721	CKCN31252	Ô tô máy kéo - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
722	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
723	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
724	CKCN31262	Quá trình và thiết bị chuyển khối - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
725	CKCN31312	Sinh vật hại nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
726	CKCN31333	Thao tác nghề CNSTH - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
727	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
728	CKCN31343	Thao tác nghề CNTP - Nhóm 02		3	HK2	Báo cáo
729	CKCN31363	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 1 - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
730	CKCN31363	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 1 - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
731	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
732	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 02		2	HK2	Chấm bài
733	CKCN31372	Thực hành chuyên ngành thực phẩm 2 - Nhóm 03		2	HK2	Chấm bài
734	CKCN31392	Thực hành động lực, sử dụng và sửa chữa máy - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
735	CKCN31402	Thực hành gia công kim loại - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
736	CKCN31433	Vật liệu cơ khí và công nghệ kim loại - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
737	CKCN31512	Công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng đồ uống - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
738	CKCN31542	Hệ thống quản lý và tiêu chuẩn chất lượng TP 2 - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
739	CKCN31563	Luật an toàn vệ sinh thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
740	CKCN31582	Phân tích rủi ro và quản lý an toàn thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
741	CKCN31602	Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
742	CKCN31622	Tiếp cận nghề ATTP - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
743	CKCN31633	Thao tác nghề ATTP - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
744	CKCN31643	Thực hành chuyên ngành về ĐBCL và ATTP - Nhóm 01		3	HK2	Chấm bài
745	CKCN31652	Thực hành phân tích và đánh giá chất lượng thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Chấm bài
746	CKCN31664	Thực tế nghề ATTP - Nhóm 01		4	HK2	Chấm bài
747	CKCN31751	Đồ án nguyên lý và chi tiết máy - Nhóm 01		1	HK2	Đồ án
748	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
749	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
750	CKCN31793	Hóa sinh thực phẩm - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
751	CKCN31803	Kỹ thuật điện - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
752	CKCN31812	Kỹ thuật điện - Điều khiển trong Công nghệ thực phẩm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
753	CKCN31812	Kỹ thuật điện - Điều khiển trong Công nghệ thực phẩm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
754	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
755	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
756	CKCN31963	Nhiệt và quá trình thiết bị truyền nhiệt - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
757	CKCN32112	Thực hành kỹ thuật điện và điện tử - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
758	CKCS20402	Công trình trên nền đất yếu - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
759	CKCS20802	Đồ án Tổ chức thi công KTCSHT - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
760	CKCS22802	Thiết kế nhà dân dụng và công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
761	CKCS24301	Đồ án Quy hoạch kỹ thuật cơ sở hạ tầng - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
762	CKCS24503	Kết cấu thép - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
763	CKCS24704	Kỹ thuật thi công và quản lý công trình - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
764	CKCS24803	Lập dự toán xây dựng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
765	CKCS25003	Sức bền vật liệu - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
766	CKCS25104	Thao tác nghề KTCSHT - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
767	CKCS25701	Thực hành kỹ thuật thi công và quản lý công trình - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
768	CKCS25805	Thực tế nghề KTCSHT - Nhóm 01		5	HK2	Báo cáo
769	CNTY20103	Bệnh chung giữa người và động vật - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
770	CNTY20304	Bệnh lý học thú y - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
771	CNTY20304	Bệnh lý học thú y - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
772	CNTY20403	Bệnh nội khoa thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
773	CNTY20403	Bệnh nội khoa thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
774	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
775	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
776	CNTY20503	Bệnh truyền nhiễm thú y - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
777	CNTY21302	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chăn nuôi - thú y - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
778	CNTY21302	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chăn nuôi - thú y - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
779	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
780	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
781	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
782	CNTY21403	Di truyền động vật - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
783	CNTY21503	Dịch tễ học thú y - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
784	CNTY21503	Dịch tễ học thú y - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
785	CNTY21904	Dược lý học thú y - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
786	CNTY21904	Dược lý học thú y - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
787	CNTY22210	Khóa luận tốt nghiệp CN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
788	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
789	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
790	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
791	CNTY22310	Khóa luận tốt nghiệp TY - Nhóm 04		10	HK2	Báo cáo
792	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
793	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
794	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
795	CNTY22503	Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp
796	CNTY22703	Ngoại khoa thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
797	CNTY22703	Ngoại khoa thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
798	CNTY23203	Thao tác nghề TY - Nhóm 01		3	HK2	Báo cáo
799	CNTY23302	Thụ tinh nhân tạo - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
800	CNTY24403	Vi sinh vật học thú y - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
801	CNTY24403	Vi sinh vật học thú y - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
802	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
803	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
804	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
805	CNTY24606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp TY - Nhóm 04		6	HK2	Chấm bài
806	CNTY25204	Chăn nuôi chuyên khoa 1 - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
807	CNTY25204	Chăn nuôi chuyên khoa 1 - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
808	CNTY25303	Chăn nuôi chuyên khoa 2 - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
809	CNTY25303	Chăn nuôi chuyên khoa 2 - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
810	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
811	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
812	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 03		4	HK2	Vấn đáp
813	CNTY25804	Dinh dưỡng động vật - Nhóm 04		4	HK2	Vấn đáp
814	CNTY26002	Kỹ năng chẩn đoán xét nghiệm - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
815	CNTY26002	Kỹ năng chẩn đoán xét nghiệm - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
816	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
817	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
818	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
819	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
820	CNTY26102	Kỹ năng kinh doanh sản phẩm chăn nuôi - Nhóm 05		2	HK2	Vấn đáp
821	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
822	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
823	CNTY26202	Kỹ năng viết tài liệu khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
824	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
825	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
826	CNTY26402	Một sức khỏe - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
827	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
828	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
829	CNTY26603	Quản lý môi trường và chất thải chăn nuôi - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
830	CNTY27004	Thú y cơ bản - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
831	CNTY27102	Thú y đại cương - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
832	CNTY27304	Thực tế nghề chăn nuôi 1 - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
833	CNTY27404	Thực tế nghề chăn nuôi 2 - Nhóm 01		4	HK2	Báo cáo
834	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 01		4	HK2	Vấn đáp
835	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 02		4	HK2	Vấn đáp
836	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 03		4	HK2	Vấn đáp
837	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 04		4	HK2	Vấn đáp
838	CNTY28184	Giải phẫu động vật - Nhóm 05		4	HK2	Vấn đáp
839	CNTY28232	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi thú y - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
840	CNTY28232	Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi thú y - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
841	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 01		3	HK2	Vấn đáp
842	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 02		3	HK2	Vấn đáp
843	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 03		3	HK2	Vấn đáp
844	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 04		3	HK2	Vấn đáp
845	CNTY28243	Tổ chức và phôi thai học - Nhóm 05		3	HK2	Vấn đáp
846	CNTY28292	Vi sinh vật trong chăn nuôi - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
847	CNTY28292	Vi sinh vật trong chăn nuôi - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
848	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
849	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
850	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
851	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
852	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
853	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
854	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
855	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
856	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
857	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
858	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
859	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
860	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
861	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
862	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
863	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 16		2	HK2	Tự luận
864	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 17		2	HK2	Tự luận
865	CTR1019	Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Nhóm 18		2	HK2	Tự luận
866	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
867	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
868	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
869	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
870	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
871	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
872	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
873	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
874	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
875	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
876	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 11		2	HK2	Tự luận
877	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 12		2	HK2	Tự luận
878	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 13		2	HK2	Tự luận
879	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 14		2	HK2	Tự luận
880	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 15		2	HK2	Tự luận
881	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 16		2	HK2	Tự luận
882	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 17		2	HK2	Tự luận
883	CTR1020	Chủ nghĩa xã hội khoa học - Nhóm 18		2	HK2	Tự luận
884	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
885	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
886	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
887	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
888	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
889	CTR1021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
890	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
891	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
892	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
893	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
894	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
895	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
896	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
897	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
898	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 09		2	HK2	Tự luận
899	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhóm 10		2	HK2	Tự luận
900	CTR1033	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
901	KNPT11102	Kinh tế lượng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
902	KNPT11102	Kinh tế lượng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
903	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
904	KNPT14602	Xã hội học đại cương - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
905	KNPT20502	Giới và phát triển - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
906	KNPT20602	Hệ thống nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
907	KNPT20710	Khóa luận tốt nghiệp KN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
908	KNPT20810	Khóa luận tốt nghiệp PTNT - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
909	KNPT20902	Kinh doanh nông nghiệp và dịch vụ nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
910	KNPT21202	Kinh tế nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
911	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
912	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
913	KNPT21602	Kỹ năng mềm - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
914	KNPT22202	Phân tích sinh kế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
915	KNPT22502	Phát triển cộng đồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
916	KNPT22902	Phương pháp khuyến nông - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
917	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
918	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
919	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
920	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
921	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
922	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
923	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
924	KNPT23002	Phương pháp tiếp cận khoa học - Nhóm 08		2	HK2	Tự luận
925	KNPT23103	Quản lý dự án phát triển - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
926	KNPT23402	Tài chính vi mô - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
927	KNPT23802	Thống kê kinh tế - xã hội - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
928	KNPT24702	Xã hội học nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
929	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
930	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
931	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
932	KNPT24802	Xây dựng và quản lý dự án - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
933	KNPT26606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KN - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
934	KNPT26806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp PTNT - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
935	KNPT27102	Phương pháp tiếp cận thị trường nông nghiệp, nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
936	KNPT27202	Tổ chức sự kiện truyền thông nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
937	KNPT27602	Hợp tác và liên kết nông dân trong SXKD - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
938	KNPT27702	Khởi nghiệp nông thôn - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
939	KNPT28202	Marketing nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
940	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
941	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
942	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
943	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
944	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
945	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 06		2	HK2	Tự luận
946	KNPT28802	Quản trị doanh nghiệp trong công nghiệp - Nhóm 07		2	HK2	Tự luận
947	KNPT29003	Thao tác nghề KN - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
948	KNPT29103	Thao tác nghề PTNT - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
949	KNPT29502	Thực hành tổ chức sản xuất trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
950	KNPT29602	Thực hành xây dựng khóa đào tạo theo chủ đề - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
951	KNPT30702	Văn hóa doanh nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
952	KNPT30802	Kinh tế vùng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
953	KNPT33703	Hệ thống đổi mới sáng tạo và nguyên lý khởi nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
954	KNPT33803	Kế toán doanh nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
955	LNGH20302	Bảo tồn đa dạng sinh học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
956	LNGH21702	Điều tra rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
957	LNGH21802	Động vật rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
958	LNGH22002	Giống cây rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
959	LNGH22502	Khoa học gỗ - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
960	LNGH22710	Khóa luận tốt nghiệp LN - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
961	LNGH22810	Khóa luận tốt nghiệp QLR - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
962	LNGH22902	Khuyến lâm - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
963	LNGH23202	Lâm nghiệp đô thị - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
964	LNGH23302	Lâm nghiệp xã hội - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
965	LNGH23702	Nông lâm kết hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
966	LNGH23802	Phòng và chống cháy rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
967	LNGH24102	Quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
968	LNGH25302	Thực vật rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
969	LNGH25702	Tổ chức và quản lý các loại rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
970	LNGH28706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp LN - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
971	LNGH28806	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLR - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
972	LNGH29202	Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống trồng rừng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
973	LNGH29802	Trồng rừng phòng hộ - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
974	LNGH31052	Địa lý thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
975	LNGH31072	Đo đạc lâm nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
976	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
977	LNGH31102	Khí tượng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
978	LNGH31202	Quản lý động vật hoang dã - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
979	LNGH31356	Thực tế nghề QLR - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
980	LNGH31392	Kinh tế tài nguyên và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
981	LNGH31463	Kỹ thuật lâm sinh - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
982	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
983	NHOC15302	Sinh thái và môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
984	NHOC20303	Bệnh cây đại cương - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
985	NHOC21403	Côn trùng học đại cương - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
986	NHOC21602	Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
987	NHOC22202	Giá thể và dinh dưỡng cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
988	NHOC22810	Khóa luận tốt nghiệp BVTV - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
989	NHOC22910	Khóa luận tốt nghiệp CNRHQ - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
990	NHOC23110	Khóa luận tốt nghiệp KHCT - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
991	NHOC23210	Khóa luận tốt nghiệp NH - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
992	NHOC23302	Kiểm dịch thực vật và dịch hại nông sản sau thu hoạch - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
993	NHOC24002	Kỹ thuật trồng rau - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
994	NHOC24402	Phân bón - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
995	NHOC24902	Quản lý cây trồng tổng hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
996	NHOC25203	Sinh lý thực vật - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
997	NHOC27706	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp KHCT - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
998	NHOC27906	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp BVTV - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
999	NHOC28006	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NH - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1000	NHOC28106	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp CNRHQ - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1001	NHOC28402	Trang trại tổng hợp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1002	NHOC28502	Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1003	NHOC28602	Bệnh cây chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1004	NHOC28903	Cây lương thực - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1005	NHOC29002	Chuyên đề xây dựng kế hoạch khuyến nông - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1006	NHOC29102	Chuyên đề xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1007	NHOC29202	Chuyên đề xây dựng quy trình quản lý dịch hại cây trồng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1008	NHOC29302	Chuyên đề Xây dựng quy trình sản xuất rau hoa quả và cảnh quan - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1009	NHOC29402	Côn trùng chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1010	NHOC31012	Nguyên lý kỹ thuật canh tác - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1011	NHOC31033	Thao tác nghề BVTV - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1012	NHOC31043	Thao tác nghề CNRHQ - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1013	NHOC31053	Thao tác nghề KHCT - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1014	NHOC31082	Thổ nhưỡng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1015	NHOC31092	Thực hành bảo vệ thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1016	NHOC31102	Thực hành bảo vệ thực vật chuyên khoa - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1017	NHOC31122	Thực hành cây công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1018	NHOC31132	Thực hành cây lương thực - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1019	NHOC31172	Thực hành sinh lý và hóa sinh thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1020	NHOC31201	Thực hành thổ nhưỡng và phân bón - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1021	NHOC31201	Thực hành thổ nhưỡng và phân bón - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1022	NHOC31216	Thực tế nghề BVTV - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1023	NHOC31226	Thực tế nghề CNRHQ - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1024	NHOC31236	Thực tế nghề KHCT - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1025	NHOC31523	Bệnh cây - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1026	NHOC31563	Côn trùng nông nghiệp - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1027	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1028	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1029	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1030	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 04		2	HK2	Tự luận
1031	NHOC31572	Công nghệ cao trong nông nghiệp - Nhóm 05		2	HK2	Tự luận
1032	NHOC31602	Chất điều hòa sinh trưởng thực vật - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1033	NHOC31613	Chọn tạo giống cây trồng - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1034	TNMT10202	Bản đồ học - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1035	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1036	TNMT11002	Địa lý kinh tế - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1037	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1038	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1039	TNMT20102	Bản đồ địa chính - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1040	TNMT20702	Đánh giá tác động môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1041	TNMT20702	Đánh giá tác động môi trường - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1042	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1043	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1044	TNMT21503	Hệ thống thông tin nhà đất - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1045	TNMT21710	Khóa luận tốt nghiệp BDS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1046	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1047	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
1048	TNMT21910	Khóa luận tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
1049	TNMT23403	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1050	TNMT23403	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1051	TNMT23902	Tài chính và đầu tư bất động sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1052	TNMT24503	Thực tế nghề BDS - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1053	TNMT24901	Tiếp cận nghề BDS - Nhóm 01		1	HK2	Chấm bài
1054	TNMT24901	Tiếp cận nghề BDS - Nhóm 02		1	HK2	Chấm bài
1055	TNMT25101	Tiếp cận nghề QLĐ - Nhóm 01		1	HK2	Chấm bài
1056	TNMT25101	Tiếp cận nghề QLĐ - Nhóm 02		1	HK2	Chấm bài
1057	TNMT25203	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai - Nhóm 01		3	HK2	Thực hành PM
1058	TNMT25203	Tin học chuyên ngành quản lý đất đai - Nhóm 02		3	HK2	Thực hành PM
1059	TNMT27302	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1060	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1061	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1062	TNMT27402	Quản lý xây dựng đô thị - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1063	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1064	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
1065	TNMT28506	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp QLĐ - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
1066	TNMT28606	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp BDS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1067	TNMT29102	Bồi thường giải phóng mặt bằng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1068	TNMT29102	Bồi thường giải phóng mặt bằng - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1069	TNMT29202	Thanh tra đất đai - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1070	TNMT29202	Thanh tra đất đai - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1071	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 01		2	HK2	Trắc nghiệm
1072	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 02		2	HK2	Trắc nghiệm

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1073	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 03		2	HK2	Trắc nghiệm
1074	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 04		2	HK2	Trắc nghiệm
1075	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 05		2	HK2	Trắc nghiệm
1076	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 06		2	HK2	Trắc nghiệm
1077	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 07		2	HK2	Trắc nghiệm
1078	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 08		2	HK2	Trắc nghiệm
1079	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 09		2	HK2	Trắc nghiệm
1080	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 10		2	HK2	Trắc nghiệm
1081	TNMT29402	Nhà nước và pháp luật - Nhóm 11		2	HK2	Trắc nghiệm
1082	TNMT29603	Quy hoạch phát triển nông thôn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1083	TNMT29903	Thực hành đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1084	TNMT29903	Thực hành đăng ký thống kê đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1085	TNMT31013	Thực hành quy hoạch - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1086	TNMT31013	Thực hành quy hoạch - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1087	TNMT31033	Thực hành xây dựng bản đồ - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1088	TNMT31042	Trắc địa ảnh - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1089	TNMT31053	Trắc địa thực hành - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1090	TNMT31053	Trắc địa thực hành - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1091	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1092	TNMT31063	Viễn thám - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1093	TNMT31072	Đầu thầu trong đầu tư - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1094	TNMT31084	Định giá đất và bất động sản - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
1095	TNMT31173	Marketing bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1096	TNMT31182	Môi giới bất động sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1097	TNMT31213	Phân tích thị trường bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1098	TNMT31222	Phân tích và dự báo kinh tế - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1099	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1100	TNMT31233	Quản lý hành chính về đất đai và bất động sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1101	TNMT31242	Quản lý thuế và lệ phí - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1102	TNMT31331	Thực hành quản lý quy tắc đô thị - Nhóm 01		1	HK2	Tự luận
1103	TNMT31613	Pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1104	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1105	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1106	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1107	TSAN11702	Động vật thủy sinh - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
1108	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1109	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1110	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1111	TSAN15802	Sinh thái thủy sinh vật - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1112	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 01		2	HK2	Vấn đáp
1113	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 02		2	HK2	Vấn đáp
1114	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 03		2	HK2	Vấn đáp
1115	TSAN16602	Thực vật thủy sinh - Nhóm 04		2	HK2	Vấn đáp
1116	TSAN21302	Di truyền và chọn giống thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1117	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1118	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 02		10	HK2	Báo cáo
1119	TSAN22610	Khóa luận tốt nghiệp NTTS - Nhóm 03		10	HK2	Báo cáo
1120	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1121	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1122	TSAN23702	Mô và phôi học động vật thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1123	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1124	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1125	TSAN24402	Phương pháp khuyến ngư - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1126	TSAN24502	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1127	TSAN24802	Quản lý chất lượng nước trong NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1128	TSAN25302	Quan trắc và cảnh báo môi trường - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1129	TSAN27102	Vi sinh vật thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1130	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1131	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 02		6	HK2	Chấm bài
1132	TSAN27206	Báo cáo chuyên đề Tốt nghiệp NTTS - Nhóm 03		6	HK2	Chấm bài
1133	TSAN27302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1134	TSAN27302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành NTTS - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1135	TSAN27402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành NTTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1136	TSAN27402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành NTTS - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1137	TSAN28006	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp BHTS - Nhóm 01		6	HK2	Chấm bài
1138	TSAN28102	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1139	TSAN28202	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành bệnh học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1140	TSAN28610	Khóa luận tốt nghiệp BHTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1141	TSAN29604	Dịch tễ học và giám sát dịch bệnh - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1142	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1143	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1144	TSAN29903	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1145	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1146	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1147	TSAN31002	Độc chất học thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1148	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1149	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1150	TSAN31062	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1151	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1152	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1153	TSAN31123	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận
1154	TSAN31214	Phương pháp chẩn đoán bệnh động vật thủy sản - Nhóm 01		4	HK2	Tự luận
1155	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1156	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 02		2	HK2	Tự luận
1157	TSAN31242	Quản lý chất lượng sản phẩm nuôi trồng thủy sản - Nhóm 03		2	HK2	Tự luận
1158	TSAN31305	Thao tác nghề BHTS - Nhóm 01		5	HK2	Tự luận
1159	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 01		5	HK2	Tự luận
1160	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 02		5	HK2	Tự luận
1161	TSAN31315	Thao tác nghề NTTS - Nhóm 03		5	HK2	Tự luận
1162	TSAN31346	Thực tế nghề BHTS - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1163	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 01		6	HK2	Tự luận
1164	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 02		6	HK2	Tự luận
1165	TSAN31356	Thực tế nghề NTTS - Nhóm 03		6	HK2	Tự luận
1166	TSAN32302	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành QLTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1167	TSAN32402	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành QLTS - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1168	TSAN32810	Khóa luận tốt nghiệp QLTS - Nhóm 01		10	HK2	Báo cáo
1169	TSAN32906	Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp QLTS - Nhóm 01		6	HK2	Chăm bài
1170	TSAN33133	Dược lý học thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1171	TSAN33192	Kinh tế thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1172	TSAN33202	Kỹ thuật khai thác thủy sản - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận

STT	Mã học phần	Tên Lớp học phần	Mục đích môn học	Số TC	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1173	TSAN33223	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước lợ, mặn - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1174	TSAN33233	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thủy sản nước ngọt - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1175	TSAN33302	Miễn dịch học thủy sản ứng dụng - Nhóm 01		2	HK2	Tự luận
1176	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 01		3	HK2	Tự luận
1177	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 02		3	HK2	Tự luận
1178	TSAN33373	Sinh lý động vật thủy sản - Nhóm 03		3	HK2	Tự luận

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Trần Thanh Đức